

Bản án số: **10/2019/HNGĐ-ST**
Ngày 03/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Triệu

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Lộc – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm dân số và kế hoạch hóa gia đình huyện Phú Quốc.

2. Ông Huỳnh Thanh Trông – Chức vụ: Bí thư Huyện đoàn Phú Quốc
Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung – Thư ký Tòa án huyện Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 352/2018/TLST- HNGĐ, ngày 13/9/2018, về: "Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Phùng Thị H**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: tổ 8, khu phố A, thị trấn B, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: **Anh Trần Hữu Ng**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn B, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

3. Con chung: **Cháu Trần Thiên H**, sinh năm 2017 (cùng địa chỉ với mẹ).

(chị H có mặt, anh Ng và con chung vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phùng Thị H trình bày:

Chị H và anh Ng tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

vào ngày 04 tháng 01 năm 2017. Sau một thời gian chung sống giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng kéo dài do vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau; anh Ng thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu dẫn đến bỏ bê gia đình; vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và xét mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Ng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 người con chung tên Trần Thiên H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Hữu Ng được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được, Tòa tiến hành lập biên bản không hoà giải và không công khai chứng cứ được.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc có ý kiến: việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đến thời điểm này đều đảm bảo đúng pháp luật; tại phiên tòa có sự thay đổi Hội thẩm nhân dân.

Quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của chị Phùng Thị H về việc xin ly hôn với anh Trần Hữu Ng, có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hôn nhân giữa chị H và anh Ng là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được, do anh Ng không lo chăm sóc vợ con. Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H với anh Ng.

Về con chung: Cháu Trần Thiên H đang dưới 36 tháng tuổi, căn cứ vào Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị H không yêu cầu xem xét việc cấp dưỡng nuôi con, đề nghị miễn xét.

Về tài sản chung và công nợ chung: chị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Hữu Ng (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt liên tục không có lý do chính đáng của bị đơn nhằm gây khó khăn cho nguyên đơn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Sau khi làm đầy đủ thủ tục tố tụng, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị H và anh Trần Hữu Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang vào ngày 04 tháng 01 năm 2017 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Phùng Thị H xác định: Khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Ng. Đồng thời qua xác minh tại địa phương nơi cư trú của vợ chồng chị H và anh Ng thì việc mâu thuẫn vợ chồng là có thật, anh Ng và chị H thường xuyên bất hòa và hai vợ chồng đã sống ly thân khoảng 01 năm tính đến thời điểm Tòa án xác minh vào tháng 11/2018. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận chị Phùng Thị H được ly hôn anh Trần Hữu Ng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh Ng có với nhau một người con chung là Trần Thiên H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nhận nuôi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) vì hiện cháu H đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và việc cấp dưỡng mặc dù được Hội đồng xét xử giải thích nhưng chị H không yêu cầu, Hội đồng miễn xét.

Để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất lẫn tinh thần, trí tuệ của người con chưa thành niên; Căn cứ Điều 81; khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao người con chung Trần Thiên H cho chị Phùng Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Phùng Thị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phùng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị H được ly hôn với anh Trần Hữu Ng.

2. Về con chung:

a. Giao cháu Trần Thiên H cho chị Phùng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi);

b. Anh Trần Hữu Ng không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Phùng Thị H.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Phùng Thị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Về án phí: Chị Phùng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, theo lai thu số 0007964 ngày 13/9/2018, chị H không phải nộp thêm.

Anh Trần Hữu Ng không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (anh Trần Hữu Ngh vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- UBND xã Mỹ Thành Nam,
huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự; - Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa